

Số: 01 /ĐA-THCS.DT

Dền Thàng, ngày 08 tháng 12 năm 2023

ĐỀ ÁN

Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trường PTDT BT THCS Dền Thàng, huyện Bát Xát

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết xây dựng đề án

Xây dựng đề án vị trí việc làm là cơ sở để soát lại vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và xác định số người làm việc trong cơ sở giáo dục, bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng và của pháp luật về vị trí việc làm, số lượng người làm việc và tinh giản biên chế trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ đề án vị trí việc làm được phê duyệt, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thực hiện tuyển dụng, quản lý, đào tạo, kiểm tra, đánh giá, quy hoạch, nâng ngạch, thăng hạng, đào tạo, bồi dưỡng... đội ngũ viên chức và tiến tới cải cách tiền lương hiệu quả.

2. Cơ sở pháp lý xây dựng đề án

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ban hành ngày 29/11/2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ban hành ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 ;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 120/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ VHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-GD&ĐT ngày 02/5/2019 của Bộ GD&ĐT quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Văn bản số 5442/UBND-NC ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về việc xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo từng chức danh nghề nghiệp;

Căn cứ Văn bản số 1440/SNV-TCBC ngày 08/11/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai về việc xây dựng và phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo từng chức danh nghề nghiệp;

Căn cứ Văn bản số 1998/UBND-NV ngày 05/11/2023 của UBND UBND huyện Bát Xát về việc xây dựng đề án vị trí việc làm trong cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện.

Căn cứ công văn số 550/PGD&ĐT-TCCB ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Phòng GD&ĐT Bát Xát về việc triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm trong cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện.

II. THỐNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC

NĂNG, NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ PHỨC TẠP

Vị trí việc làm của trường PTDT BT THCS Dền Thành gồm: 18 vị trí, trong đó:

1. Phân loại theo khối lượng công việc

1.1. Vị trí việc làm do một người đảm nhiệm: 09 vị trí, bao gồm:

- Vị trí Hiệu trưởng;
- Vị trí Kế toán;
- Vị trí Thiết bị, thí nghiệm (đối với cấp THCS);
- Vị trí Thư viện viên;
- Vị trí Văn thư viên;
- Vị trí Y tế học đường;
- Vị trí Nhân viên bảo vệ;
- Vị trí Nhân viên nấu ăn;
- Vị trí Nhân viên phục vụ;

1.2. Vị trí việc làm do nhiều người đảm nhiệm: 04 vị trí

- Vị trí Phó Hiệu trưởng;
- Vị trí Giáo viên THCS hạng I;
- Vị trí Giáo viên THCS hạng II;
- Vị trí Giáo viên THCS hạng III;

1.3. Vị trí việc làm kiêm nhiệm: 05 vị trí, bao gồm:

- Vị trí Giáo vụ: Kiêm nhiệm;
- Vị trí Tư vấn học sinh: Kiêm nhiệm;
- Vị trí Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật: Kiêm nhiệm;
- Vị trí Kế toán viên: kiêm nhiệm;
- Vị trí Thiết bị, thí nghiệm cấp THCS: Kiêm nhiệm;
- Vị trí Thư viện viên cấp THCS: kiêm nhiệm;

2. Phân loại theo tính chất, nội dung công việc

2.1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí

2.2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 07 vị trí

2.3. Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 05 vị trí

2.4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí

III. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí

1.1. Vị trí việc làm: Hiệu trưởng

1.2. Vị trí việc làm: Phó Hiệu trưởng

2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 07 vị trí

2.1. Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng I;

2.2. Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng II;

2.3. Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III;

2.4. Vị trí việc làm: Thiết bị, thí nghiệm: kiêm nhiệm;

2.5. Vị trí việc làm: Giáo vụ: Kiêm nhiệm;

2.6. Vị trí việc làm: Tư vấn học sinh: Kiêm nhiệm;

2.7. Vị trí việc làm: Hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật: Kiêm nhiệm

3. Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 05 vị trí

3.1. Vị trí việc làm: Thư viện viên: kiêm nhiệm

3.2. Vị trí việc làm: Chuyên viên quản trị công sở: Kiêm nhiệm

3.3. Vị trí việc làm: Chuyên viên quản trị công sở: Kiêm nhiệm

3.4. Vị trí việc làm: Kiểm nghiệm

3.5. Vị trí việc làm: Nhân viên thủ quỹ, Văn thư: Kiêm nhiệm

4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí

4.1. Vị trí Y tế học đường: Y tế

4.2. Vị trí Nhân viên bảo vệ: Bảo vệ

4.3. Vị trí Nhân viên phục vụ: Kiêm nhiệm

4.4. Vị trí Nhân viên nấu ăn: Kiêm nhiệm

(Có bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực, ngạch công chức đối với từng vị trí việc làm đính kèm theo)

IV. TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

1. Số biên chế được giao

Căn cứ số biên chế công chức được giao tại Quyết định số 7732/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND huyện Bát Xát Về việc giao chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đối với các đơn vị trường học thuộc huyện Bát Xát.

2. Tổng cộng số lượng vị trí việc làm: 14 vị trí, 29 người làm việc, trong đó:

2.1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí chiếm 14,2%; số người làm việc: 03 người chiếm 10,3%.

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng công chức	Ghi chú
1	Hiệu trưởng	1	
2	Phó Hiệu trưởng	2	

2.2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 07 vị trí chiếm 50%; số lượng người làm việc: 22 người chiếm 75,86%:

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng	CDNN
1	Giáo viên THCS hạng I;	0	Hạng I
2	Giáo viên THCS hạng II;	1	Hạng II
3	Giáo viên THCS hạng III;	21	Hạng III
4	Thiết bị, thí nghiệm	Kiểm nhiệm	Tương đương hạng III
5	Giáo vụ	Kiểm nhiệm	Tương đương hạng III
6	Tư vấn học sinh	Kiểm nhiệm	Tương đương hạng III
7	Hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật	Kiểm nhiệm	Tương đương

			hạng III
--	--	--	----------

2.3.Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 05 vị trí, chiếm 35,8%. Số người làm việc 03 chiếm 10,3 %

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng công chức	Ghi chú
1	Thư viện viên	1	Tương đương hạng III
2	Chuyên viên quản trị công sở (ghi kiêm nhiệm nếu khôn có biên giao)	Kiểm nhiệm	Tương đương hạng III
3	Chuyên viên quản trị công sở (ghi kiêm nhiệm nếu khôn có biên giao);	Kiểm nhiệm	Tương đương hạng III
4	Kế toán viên (ghi kiêm nhiệm nếu khôn có biên giao);	1	Tương đương hạng II
5	Nhân viên thủ quỹ (ghi kiêm nhiệm nếu khôn có biên giao);	1	Tương đương hạng III

2.3.Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí, chiếm 22,2%. Số người làm việc: 01 chiếm 3,4%.

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng công chức	Ghi chú
1	Y tế học đường	Kiểm nhiệm	
2	Nhân viên bảo vệ	01	
3	Nhân viên phục vụ	Kiểm nhiệm	

4	Nhân viên nấu ăn	Kiểm nhiệm	
---	------------------	---------------	--

3. Xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

- Viên chức hạng I và tương đương: Không
- Viên chức hạng II và tương đương: 26/29 chiếm 89,7%
- Viên chức hạng III và tương đương: 03/29 chiếm 10,3%

V. Kiến nghị, đề xuất: Không

Trên đây là Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức của trường PTDTBT THCS Dền Thành. Đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Từ Viết Bình